

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Cơ sở Hòa Lạc, Học viện Tài chính (36 tháng);
- Chủ đầu tư: Học viện Tài chính;
- Nguồn vốn: Thu hoạt động sự nghiệp;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 36 tháng;
- Địa điểm thực hiện các công việc thuộc gói thầu: tại Cơ sở đào tạo Học viện Tài chính, Khu giáo dục và Đào tạo, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, thành phố Hà Nội.

2. Mục tiêu công việc:

Lựa chọn đơn vị thực hiện Gói thầu số 01: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Cơ sở Hòa Lạc, Học viện Tài chính (36 tháng), đáp ứng các quy định của pháp luật liên hành, đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT và đáp ứng yêu cầu khác có liên quan của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện gói thầu.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu

3.1. Phạm vi công việc

Cung cấp dịch vụ vệ sinh và chăm sóc cây xanh, thảm cỏ tại Cơ sở đào tạo Học viện Tài chính, Khu giáo dục và Đào tạo, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, thành phố Hà Nội.

Mục số 01: Danh mục dịch vụ vệ sinh các tòa nhà

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Nhà A hiệu bộ 01 tòa nhà cao 9 tầng, có 18 khu vệ sinh;	m2	5.688	Chi tiết kèm theo nhiệm vụ
2	Nhà B giảng đường đào tạo 1 có 01 tòa nhà cao 6 tầng, có 12 khu vệ sinh	m2	4.550	Chi tiết kèm theo nhiệm vụ
3	Nhà C giảng đường đào tạo 2 có 01 tòa nhà cao 6 tầng, có 12 khu vệ sinh	m2	4.550	Chi tiết kèm theo nhiệm vụ
4	Nhà H Hội trường có 01 tòa nhà cao 2 tầng, không có khu vệ sinh	m2	1.331	Chi tiết kèm theo nhiệm vụ
5	Nhà rèn luyện thể chất có 01 tòa	m2	1.011	Chi tiết kèm theo

	nhà cao 1 tầng, có 03 khu vệ sinh			nhiệm vụ
6	Nhà ăn, sinh hoạt cộng đồng (tầng 1, 2) có 01 tòa nhà cao 2 tầng, có 05 khu vệ sinh. Khối đế của nhà E1, E2	m2	1.995	Chi tiết kèm theo nhiệm vụ
7	Ký túc xá (tầng 3-11) phần thân của nhà E1, E2; các phòng ở Ký túc xá	m2	24.655	Chi tiết kèm theo nhiệm vụ

Mục số 02: Duy trì Vệ sinh rêu mốc, rác, cây bụi trên mái các tòa nhà

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Vệ sinh rêu mốc, rác, cây bụi trên mái các tòa nhà	m2	8.189	Hàng ngày

Mục số 03: Duy trì thảm cỏ, vườn hoa, cây xanh tán thấp, tán cao

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Duy trì thảm cỏ lá tre Công viên, vườn hoa.	m2	14.363	Hàng ngày
2	Duy trì cây cảnh đơn lẻ, khóm (cây tán thấp)	Cây	728	Hàng ngày
3	Cắt tia, duy trì cây bóng mát (cây tán cao)	Cây	77	Hàng ngày

Mục số 04: Duy trì vệ sinh đường giao thông nội bộ

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Duy trì vệ sinh đường giao thông nội bộ	m2	5.216	Hàng ngày

3.2. Thời gian làm việc

- Sáng: từ 6h30 đến 11h00
- Chiều: từ 13h30 đến 17h00

Lưu ý: Thời gian làm việc có thể thay đổi linh hoạt theo yêu cầu của chủ đầu tư, theo mùa hoặc khi có sự kiện thì nhà thầu phải sắp xếp linh hoạt (có thể phải làm việc ngoài giờ hành chính), tùy theo tình hình thực tế, nhà thầu phải đảm bảo tiến độ, chất lượng công việc.

3.3. Yêu cầu về công việc

STT	Khu vực thực hiện	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
I	Khu vực bãi để xe (Tầng trệt thuộc Khối đế của nhà E1, E2)				

STT	Khu vực thực hiện	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
1	Quét sàn tầng hầm, dốc lên xuống xe - khu vực vào ra của tầng hầm	x			
2	Trực rác nổi khu vực sàn tầng hầm	x			
3	Lau bụi phía ngoài các đường ống kỹ thuật tại tầng hầm (cao dưới 3m).				x
4	Lau bụi phía ngoài các bình cứu hỏa.		x		
5	Làm sạch tường ốp đá trước cửa thang máy.		x		
6	Nạo vét rãnh thoát nước nổi tại tầng hầm			x	
7	Quét mạng nhện trần, tường.			x	
8	Lau gương cầu, biển chỉ dẫn giao thông, các đường viền phản quang		x		
9	Lau sảnh thang máy hầm	x			
10	Thu gom rác	x			
II	Khu vực ngoại cảnh				
1	Nhặt rác nổi ở tất cả các gốc cây xung quanh khu vực cảnh quan, sân vườn	x			
2	Quét và nhặt rác nổi ở vỉa hè, sân chơi	x			
3	Khơi thông rãnh thoát nước nổi		x		
4	Lau tường đá		x		
5	Lau các loại biển báo, biển chỉ dẫn		x		
6	Phun rửa vỉa hè				x
7	Quét và lau sàn, bậc thềm	x			
8	Lau chòi bảo vệ		x		
9	Lau các chân cột		x		
10	Định kỳ phun rửa toàn bộ khu vực sân, đường nội bộ; tối thiểu 1 lần/tháng (hoặc tùy yêu cầu của bên A)			x	
III	Khu vực thang máy				
1	Làm sạch buồng thang máy (gồm trần, sàn, tường, cửa, gương,...)	x			
2	Lau mặt ngoài màn hình LED	x			
3	Làm sạch tường ốp đá phía ngoài		x		
4	Hút bụi khe, rãnh, góc cạnh		x		
5	Thu gom rác.	x			
IV	Khu vực thang bộ				
1	Làm sạch mặt bậc, tay vịn thang bộ	x			
2	Làm sạch chấn song cầu thang		x		
3	Lau mặt ngoài quạt thông gió			x	
4	Quét mạng nhện trần, đèn gầm cầu thang.		x		
5	Làm sạch các vách kính thang bộ (bên trong và trong tầm tay với và cao dưới 3m).		x		
6	Làm sạch bên ngoài các hộp kỹ thuật, lau đèn báo khẩn, lau loa (nếu có)		x		

STT	Khu vực thực hiện	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
7	Kiểm tra toàn bộ các thiết bị gắn tường, trần phát hiện hỏng hóc báo người quản lý.	x			
V	Nhà vệ sinh công cộng				
1	Sàn nhà vệ sinh,	x			
2	Làm sạch đá ốp tường, vách ngăn giữa các bồn bệ, tiểu		x		
3	Làm sạch cửa gỗ ra vào		x		
4	Quét mạng nhện trần, đèn, công tắc đèn		x		
5	Làm sạch và khử mùi, tiệt trùng, diệt khuẩn khu vệ sinh và các thiết bị bên trong nhà vệ sinh bao gồm: Bồn rửa, bệ xí, tiểu treo, các vòi, van nước	x			
6	Thu gom và đổ rác	x			
7	Thay giấy vệ sinh	x			
8	Thay nước rửa tay	x			
9	Thay túi nilông đựng rác	x			
10	Thường xuyên kiểm tra dòi nước hoặc xử lý các vết bẩn phát sinh.				
11	Phun thuốc muỗi các nhà vệ sinh				
12	Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn				
VI	Khu vực bên trong giảng đường				
1	Quét mạng nhện			x	
2	Lau hệ thống đèn chiếu sáng			x	
3	Làm sạch các vách tường: chữ viết, vết keo dán giấy thông báo (nếu có)	x			
4	Lau sạch bảng viết	x			
5	Lau sạch bụi bám trên mặt bàn, ghế sinh viên và bàn giáo viên	x			
6	Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ		x		
7	Làm sạch bảng công tắc đèn		x		
8	Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà	x			
9	Quét và đẩy sàn ướt bằng hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ	x			
10	Lau sàn bằng cây lau khô	x			
11	Cọ thùng rác thay túi đựng rác (nếu có)	x			
12	Thu gom, vận chuyển rác tới nơi quy định.	x			
13	Khử mùi, tiệt trùng, diệt khuẩn	x			
14	Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn	x			
15	Thực hiện mở cửa, đóng cửa, kiểm tra tắt điện các giảng đường theo lịch học của	x			

STT	Khu vực thực hiện	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
	Học viện.				
16	Phòng nước giáo viên thu dọn rửa cốc chén hàng ngày	x			
VII	Hành lang, bên trong phòng sinh viên				
1	Thu gom toàn bộ rác nổi, rác sinh hoạt, vệ sinh thùng đựng rác, phòng rác tầng căn hộ	x			
2	Lau toàn bộ công tắc, ổ cắm gắn tường, tiêu lệnh, nội quy, ngoài hộp PCCC, bảng phím gọi tầng thang máy	x			
3	Lau cửa thoát hiểm, gờ, khung cửa kính hành lang, biển báo exit, thanh đẩy, bên trong tủ PCCC âm tường	x			
4	Vệ sinh sàn hành lang tầng	x			
5	Vệ sinh mặt ngoài hệ thống cửa kỹ thuật điện nước, trục rác, cửa phòng	x			
6	Vệ sinh bên trong phòng sinh viên: sàn nhà, WC (2 lần/tuần)		x		
VIII	Khu vực thu gom rác				
1	Thu gom và xử lý rác thải, tập kết đúng nơi quy định	x			
2	Vệ sinh khu vực nhà rác hàng ngày, đảm bảo không để bị mùi hôi	x			
IX	Các công việc định kỳ				
1	Phun rửa sàn sân, vỉa hè ngoại cảnh	06 tháng 01 lần			
2	Quét mạng nhện hầm			1 lần	
3	Gạt kính cửa sổ hành lang			1 lần	
4	Thang bộ lau các thiết bị gắn tường, quét mạng nhện tường				1 lần
5	Tổng vệ sinh cabin thang máy các tòa			1 lần	
6	Quét tầng mái, vét rãnh			1 lần	
X	Chăm sóc cây xanh				
1	- Tưới nước	x			
2	- Làm cỏ dại	x			
3	- Vệ sinh thâm mại	x			
4	- Cắt sửa lá già, hoa héo	x			
5	- Chỉnh sửa thâm mại		x		
6	- Phun thuốc muỗi			1 lần	
7	- Kiểm tra sâu bệnh	x			
8	- Phun thuốc phòng trừ sâu	2 lần/năm			
9	- Cắt sửa cây bóng mát mùa mưa bão T4, T5, T6			x	

STT	Khu vực thực hiện	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
10	- Bón phân cây thảm mảng	1 lần/quý			
11	- Bón phân cây bóng mát	1 lần/quý			

3.4. Yêu cầu về thiết bị chủ yếu

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu	Tình trạng hoạt động
1	Máy hút bụi – nước công nghiệp	03 chiếc	Tốt
2	Máy chà sàn	03 chiếc	Tốt
3	Máy phun rửa áp lực cao	02 chiếc	Tốt
4	Máy cắt cỏ	02 chiếc	Tốt
5	Xe lau nhà hai xô	10 chiếc	Tốt
6	Xe chữ L (không nắp)	10 chiếc	Tốt
7	Bộ dụng cụ làm sạch bao gồm: (cây gạt sàn, kính chuyên dụng, cây lau khô, móp khô, cây lau ướt, móp ướt, bông lau kính, biển báo sàn ướt, tay gạt kính, xô lau kính, cọ xanh, cọ tròn)	10 bộ	Tốt
8	Xe quét rác chuyên dụng	1 xe	Tốt
9	Xe rửa đường chuyên dụng	1 xe	Tốt

3.5. Yêu cầu về nhân sự và thời gian làm việc

STT	Vị trí công việc	Số nhân viên (người)	Thời gian làm việc (giờ/ngày)
1	Giám sát dịch vụ vệ sinh	1	08h/ngày
2	Giám sát dịch vụ duy trì, chăm sóc cây xanh	1	08h/ngày
3	Nhân công:	22	
3.1	Khu vực Ngoại cảnh+ khu vực thể chất	3	08h/ngày
3.2	Khu vực Hành lang các tầng nhà E1, E2	8	08h/ngày

	+ Bãi để xe, hành lang, cầu thang bộ, thang máy, khu vệ sinh + Bên trong phòng sinh viên (sàn, nhà WC) 2 lần/tuần		
3.3	Khu giảng đường B, C (hành lang, cầu thang bộ, giảng đường, khu vệ sinh)	5	08h/ngày
3.4	Tòa nhà hiệu bộ, hội trường Hành lang, cầu thang bộ, khu vệ sinh	3	08h/ngày
3.5	Duy trì, chăm sóc cây xanh và các hạng mục công việc khác thuộc gói thầu	3	08h/ngày

3.6. Yêu cầu về chất lượng dịch vụ đầu ra

3.6.1. Hạng mục vệ sinh

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra
1. Lối vào và hành lang	
1.1. Bề mặt cửa, Khung cửa, Tay nắm cửa	- Không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</i>
1.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận. Sàn được phủ bằng hàng dệt may không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
1.3. Tường, Vách ngăn	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
1.4. Phào chân tường	Được phép có ít bụi
1.5. Kính, Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
1.6. Đồ đạc, Nội thất	Được phép có ít bụi
1.7. Công tắc, Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
1.8. Cuộn dây vòi cứu hoả, Bình cứu hoả	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
2. Cầu thang	
2.1. Bề mặt lan can, tay vịn	Không có bụi và vết bẩn
2.2. Bậc thang	Không có bụi, vết bẩn và mảnh vụn
3. Nhà vệ sinh	
3.1. Bề mặt cửa, Khung cửa, Tay nắm cửa	Không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</i>
3.2. Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận. Sàn

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra
	được phủ bằng hàng dệt may không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
3.3. Vách ngăn, Tường	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i>
3.4. Bảng kính, Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
3.5. Gương	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết gây ra do quá trình dọn dẹp được coi là thiếu sót
3.6. Đồ đạc, Nội thất	Được phép có ít bụi
3.7. Công tắc, Ổ điện, Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
3.8. Chậu rửa tay, Bàn chậu	- Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước - Nếu ống thoát nước bao gồm trong chương trình hàng ngày, ống thoát nước không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Nếu lòng chậu rửa mặt bị bẩn do da dầu hoặc cặn xà phòng, có thể xác minh bằng mắt thông qua việc cho nước chảy trên bề mặt chậu. Nếu chậu rửa mặt được làm sạch đúng cách, nước sẽ chảy như một lớp mỏng trên thành chậu tới lỗ thoát nước. Nếu chậu rửa mặt được làm sạch không đúng cách, nước sẽ chảy theo các dòng bị vỡ dọc theo lòng chậu.</i>
3.9. Máy sấy tay (nếu có)	Không có bụi và vết bẩn
3.10. Bồn cầu	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực nối giữa bệ ngồi và bồn cầu, vị trí đầu ra của ống thoát nước và chân bồn cầu nơi có các ốc vít bắt xuống</i>
3.11. Nắp bồn cầu	- Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần bản lề và các điểm cố định</i>
3.12. Bồn tiểu nam	- Lòng trong bồn tiểu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn tiểu không có bụi và vết bẩn
3.13. Thiết bị xả nước	- Cản gạt của thiết bị xả nước, bề nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn - Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao)

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra
	phải sạch sẽ, một ít vết bẩn hoặc bụi có thể xuất hiện
3.14. Hộp đựng nước rửa tay, xà phòng	- Không có bụi và vết bẩn - Xà phòng phải luôn được cung cấp đầy đủ
3.15. Hộp đựng giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
3.16. Nơi treo giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
3.17. Thùng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Nếu rác thải được cung cấp với một bao nhựa bên trong những điều trên áp dụng cho bao bì nhựa - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
4. Thang máy	
4.1. Sàn, Tường, Cửa	- Sàn không có bụi - Một vết bẩn nhỏ có thể chấp nhận - Các vách bên trong thùng thang và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn
4.2. Gương	- Không có vết bẩn - Không có dấu vân tay
4.3. Góc thang và đèn	Không có bụi
4.4. Ray trượt cửa thang máy	Không có các mảnh vụn
6. Phòng họp, giảng đường, ký túc xá	
6.1. Bề mặt cửa, Khung cửa, Tay nắm cửa	Không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</i>
6.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận. Sàn được phủ bằng hàng dệt may không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
6.3. Tường, Vách ngăn	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i>
6.4. Phào chân tường	Được phép có ít bụi
6.5. Kính, Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
6.6. Đồ đạc, Nội thất	Không có bụi và vết bẩn
6.7. Công tắc, Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
6.8. Cuộn dây vòi cứu hỏa,	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra
Bình cứu hỏa	
6.9. Thùng đựng giấy rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Nếu rác thải được cung cấp với một bao nhựa bên trong những điều trên áp dụng cho bao bì nhựa - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
7. Trần nhà	
7.1. Thiết bị chiếu sáng	- Không có dấu vân tay - Không có bụi - Không có vết bẩn
7.2. Lỗ thông hơi	- Không có bụi - Không có vết bẩn
7.3. Tấm trần, quạt trần	- Không có bụi - Không có vết bẩn
7.4. Ống dẫn	- Không có bụi - Không có vết bẩn
7.5. Đường ống	- Không có bụi - Không có vết bẩn
8. Chậu cây	- Không có đầu mẫu thuốc lá - Không có rác và mảnh vụn
9. Mặt tiền bên ngoài	
9.1. Tường	Không có chất bẩn
9.2. Bề mặt kính	- Không có dấu vân tay - Không có hơi nước - Không có chất bẩn
10. Mái nhà	
10.1. Bề mặt mái nhà	- Không có cát - Không có rác - Không có mảnh vụn
10.2. Lối thoát nước mưa	- Không có cát - Không có rác - Không có mảnh vụn
10.3. Rãnh nước	- Không có cát - Không có rác - Không có mảnh vụn
11. Lề đường, đường giao thông nội bộ, bãi đậu xe và vỉa hè đi bộ	- Không có cát - Không có rác - Không có mảnh vụn phi hữu cơ - Không có vết bẩn - Không rào
12. Khu vực cảnh quan	- Không có rác

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra
	- Không có lá và cành khô - Không có mảnh vụn phi hữu cơ
13. Thoát nước	- Không có cát - Không có đất - Không có rác
12. Lan can	- Không có bụi - Không có vết bẩn
13. Khu vực tập kết rác	- Không có rác và mảnh vụn rơi vãi - Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường - Không có mùi hôi
14. Thùng rác	- Không có mùi - Lượng rác có ít hơn ½ dung tích thùng - Không có vết bẩn ngoài thùng
15. Các hạng mục công việc vệ sinh khác thuộc gói thầu: Nhà thầu phải đảm bảo luôn luôn sạch sẽ.	

3.6.2. Hạng mục duy trì, chăm sóc cây xanh

STT	Danh mục dịch vụ	Yêu cầu đầu ra
1	Duy trì cây hàng rào, cây trồng mảng và cây hoa lưu niên, sử dụng máy bơm điện.	Thảm cỏ tươi xanh, không bị khô héo; Không bị lai cỏ tạp; Không bị rầy, sâu phá hoại; Đảm bảo khuôn viên luôn sạch sẽ; Đảm bảo rác thải không bị tồn, ứ đọng trong khuôn viên;
2	Duy trì thảm cỏ lá tre: Công viên, vườn hoa, khu đô thị sử dụng máy bơm điện.	Thảm cỏ tươi xanh, không bị khô héo; Không bị lai cỏ tạp; Không bị rầy, sâu phá hoại; Đảm bảo khuôn viên luôn sạch sẽ; Đảm bảo rác thải không bị tồn, ứ đọng trong khuôn viên;
3	Duy trì cây cảnh đơn lẻ, khóm, sử dụng máy bơm điện.	Cây không bị khô héo; Không bị lai cỏ tạp; Không bị rầy, sâu phá hoại;
4	Cắt tỉa, duy trì cây bóng mát	Cây không bị khô héo; Không bị lai cỏ tạp; Không bị rầy, sâu phá hoại; Nhằm quản lý rủi ro sân vườn, cây cảnh; Giảm thiểu hư hại cho cảnh quan, nâng cao chất lượng không gian xanh cho các trụ sở làm việc.

3.7. Yêu cầu về chất lượng vật tư, hóa chất

- Nhà thầu phải cung cấp danh mục vật tư, hóa chất, nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, công dụng, do các hãng có uy tín trong nước/quốc tế sản xuất.
- Vật tư, hóa chất, chất tẩy rửa được chủ đầu tư nghiệm thu chất lượng, số lượng trước khi đưa vào sử dụng, không gây hại môi trường và sức khỏe con người.

3.8. Yêu cầu về thuế GTGT trong giá dự thầu

- Đề nghị nhà thầu chào giá dự thầu đã bao gồm thuế GTGT 10%, nhà thầu sẽ được điều chỉnh thuế theo quy định, chính sách về thuế trong quá trình thực hiện hợp đồng.

3.9. Các yêu cầu khác

- a) Cam kết tuân thủ nội quy, quy định của Học viện Tài chính.
- b) Cam kết an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy:
 - Cam kết đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình thực hiện gói thầu.
 - Cam kết tất cả nhân viên phải được trang bị đầy đủ các phương tiện phòng hộ cá nhân như sau: Có găng tay công nghiệp, có khẩu trang (khẩu trang thông thường, N95 hoặc than hoạt tính), có ủng, có quần áo bảo hộ lao động.
- c. Thiết bị, dụng cụ phục vụ gói thầu:
 - Cam kết đáp ứng các máy móc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ để thực hiện gói thầu kèm theo danh mục các máy móc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ và tài liệu chứng minh sở hữu hoặc thuê hoặc mượn.
- d. Cam kết tiến độ:
 - Cam kết đáp ứng tiến độ của gói thầu.
 - Cam kết đáp ứng đầy đủ số lượng nhân sự và thời gian làm việc để thực hiện tốt các công việc thuộc gói thầu.
 - Biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ phải hợp lý, phù hợp với thực tế hoạt động của nhà trường, tuân thủ các quy chế của Học viện Tài chính, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Nhà thầu phải nộp báo cáo kết quả cung cấp dịch vụ, định kỳ theo tháng hoặc theo thời gian phù hợp được chủ đầu tư yêu cầu;
- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu, các quy định theo hợp đồng ký kết;
 - Công tác nghiệm thu khối lượng, chất lượng cung ứng dịch vụ được tổ chức định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
 - Nghiệm thu đảm bảo đúng thực tế, đúng thời điểm và kịp thời, các yêu cầu về kỹ thuật theo đúng hợp đồng đã ký kết.
 - Thời gian nghiệm thu tháng: Từ ngày 01 đến 10 của tháng tiếp theo Chủ đầu tư tiến hành nghiệm thu việc thực hiện cung ứng các sản phẩm dịch vụ của tháng trước đó của Nhà thầu.
 - Nhà thầu có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, công cụ và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác nghiệm thu.
 - Thủ tục nghiệm thu áp dụng theo quy định hiện hành.